

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: CÁC NGHỀ PHỔ BIẾN – NGÀY 22/12
LỚP MẪU GIÁO GHEP 3 - 4 TUỔI NA CÔM (Từ ngày 25/11 - 20/12/2024)

TT mục tiêu	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. Tay: ` Co và duỗi tay (3: Bắt chéo 2 tay trước ngực. 4: Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu). Lưng bụng ` Nghiêng người sang trái, sang phải. Bật: ` Bật tại chỗ	Bước lên phía trước, sang ngang. ` Co duỗi chân.	* Hoạt động học. Tập các động tác: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Co và duỗi tay - Lưng bụng + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Bật: + Bật tại chỗ Trò chơi chim bay cò bay. + Đi thay đổi hướng theo đường đích dắc - Chạy đích dắc theo vật chuẩn. + Bò theo đường đích dắc- Bò đích dắc qua 5 điểm + Bật tại chỗ- Bật tách, khép chân qua 5 ô. + Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay- Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay, 2 tay.
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		` Ngửa người ra sau. ` Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	
5	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: - Đi thay đổi hướng theo đường đích dắc.	3: Đi thay đổi hướng theo đường đích dắc. 4: Chạy đích dắc theo vật chuẩn.		
6	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: - Chạy đích dắc theo vật chuẩn.			
9	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Ném trúng đích nằm ngang.	- Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay, 2 tay. - Bò đích dắc (3: Bò theo		

		- Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài. - Bật tại chỗ	đường đích đắc.4: Bò đích đắc qua 5 điểm.		Hoạt động chơi: - TCM: + Ném bóng vào rổ + Lăn bóng + Ném vòng cổ chai + Cò bắt ếch
10	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Ném trúng đích nằm ngang - Bò trong đường đích đắc (3 - 4 điểm đích đắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài. - Bật tách khép chân qua 5 ô	- Bật : (3: Bật tại chỗ.	- Bật tách, khép chân qua 5 ô.	

b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

30	3	- Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở.	• Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.		* Hoạt động chơi: Trò chuyện, cho trẻ xem hình ảnh với trẻ về những nơi nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng như ao, hồ, sông, giếng nước, bụi rậm. + KNS: Kỹ năng sử dụng dao
33	4	- Trẻ nhận ra những nơi như: hồ, ao, nương nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.		- Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a, Khám phá khoa học

39	3	Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về các nghề			* Hoạt động học + Trải nghiệm tế ngô (5E) * Hoạt động chơi - Xem tranh ảnh trò chuyện về một số nghề gần gũi ở địa
----	---	--	--	--	---

					phương, ích lợi của nghề
44	4	Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.			+ Chơi ngoài trời - Trải nghiệm quan sát tìm hiểu làm các đồ dùng, sản phẩm nghề nông - Trải nghiệm bóc lột, làm sản phẩm nghề nông nói được mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng để bóc lột, ngô. Quan sát đồ dùng nghề xây dựng và phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa nghề xây với đời sống con người * Chơi ở các góc: - Góc xây dựng: Xây trại chăn nuôi, xây bệnh viện Góc phân vai: + Bán sản phẩm nghề nông, bác sĩ - Góc nghệ thuật: + Vẽ, cắt dán, nặn một số đồ dùng, sản phẩm của nghề gốm, nghề nông, bộ đội..... + Góc âm nhạc: hát bài hát về nghề mô phỏng động tác phù hợp với nghề
51	3	Trẻ thể hiện được một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình	Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình (4: một số hiểu biết)	Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình	
52	4	Trẻ thể hiện được một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình			
b, Làm quen với một số khái niệm toán sơ đẳng					

55	3	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. -Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		* Hoạt động học. + Tách gộp trong phạm vi 3 *Hoạt động chơi. - Góc học tập: + Đếm và tách gộp các sản phẩm của các nghề
56		Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 3.			
57		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3 thành hai nhóm.			
61	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3, đếm và nói kết quả.			
62		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
67	3	Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: dài hơn/ ngắn hơn.		- So sánh 2 đối tượng về kích thước.	* Hoạt động học. So sánh dài- ngắn - Đo độ dài bằng 1 đơn vị đo. * Hoạt động chơi. Thực hành so sánh 2 đối tượng về kích thước: Thực hành đo độ dài của cái bàn, quyển sách...
69	4	Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.		- Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo.	
c, Khám phá xã hội					
86	3	Trẻ biết kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây		Tên gọi, sản phẩm và ích lợi	*Hoạt động học: - KPXH: + Trò chuyện về nghề xây dựng.

		dụng... khi được hỏi, xem tranh.		của một số nghề phổ biến.	+ Trò chuyện về một số nghề phổ biến. * Hoạt động chơi:
87	4	Trẻ kể được tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.		- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương: Làm ruộng, làm nương, đan lát.	- Thực hành Sử dụng một số dụng cụ của nghề - Trải nghiệm bóc lột làm sản phẩm nghề nông, trang phục các chú bộ đội mũ áo ... + Góc phân vai: bác sĩ, nấu ăn: Sử dụng đồ dùng bác sĩ, nấu ăn + Góc xây dựng: Sử dụng làm đồ dùng dụng cụ nghề thợ xây Góc PV: Chơi bán hàng: bán các loại nông sản như lúa, ngô, khoai, sắn... Góc XD: Chơi xây ngôi nhà. Góc thư viện: Xem tranh ảnh, lô tô sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng..... Góc nghệ thuật: tô, vẽ các loại nông sản, đồ dùng các nghề.
88	3	- Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: Ngày lễ 22/12... qua trò chuyện, tranh ảnh.		Ngày lễ 22/12.	*Hoạt động chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video về ngày lễ 22/12 doanh trại bộ đội.
90	4	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của ngày lễ 22/12.		Đặc điểm nổi bật của ngày lễ 22/12	- Làm quà tặng chú bộ đội ngày 22/12
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					

92	3	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “ Cất rõ đồ chơi lên giá... ”.	- Hiểu và làm theo yêu cầu (3: Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ	* Hoạt động chơi. - Thực hành học xong cất đồ dùng lên giá gọn gàng * Hoạt động vệ sinh, ăn ngủ - Thực hành kê bàn ghế, lau bàn ghế sau khi ăn và kê gọn bàn ghế vào nơi quy định, gấp chăn gối xếp vào tủ gọn gàng theo yêu
95	4	Trẻ thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lau bàn ghế và kê gọn vào chỗ quy định, gấp chăn gọn gàng xếp vào tủ.. ”.	4: Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu.)	- Hiểu và làm theo 2,3 yêu cầu bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ	
100	3	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Nghe các bài bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Phát âm các từ chứa tiếng mẹ đẻ của trẻ	* Hoạt động học: - TCTV + Con dao, cái liềm + Bàn xoa, cái bay + Cái lu cở, cái ép. + Ba lô, mũ cối. - Thơ: Chiếc cầu mới (TCTV: Cười hớn hờ, xe lửa) - Thơ: Làm bác sĩ - Thơ: Chú giải phóng quân. (TCTV:tiền tuyến, mũ tai bèo) * Hoạt động chơi Cho trẻ đọc các bài đồng dao, ca dao như: Cày đồng đang buổi ban trưa, dềnh dềnh dàng - Phát âm từ tiếng HMông. - Giải câu đố về chủ đề nghề nghiệp - Thực hành nói các câu cảm ơn, xin lỗi, lễ phép, chào hỏi những người lớn tuổi.
101		Trẻ có thể sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.			
102		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Chiếc cầu mới, làm bác sĩ. Chú giải phóng quân; Ca dao, đồng dao: Cày đồng đang buổi ban trưa, dềnh dềnh dàng			
105	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép,		Phát âm các từ tiếng mẹ đẻ của trẻ	
106		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Chiếc cầu mới; Làm bác sĩ. Ca dao, đồng dao: Cày đồng đang buổi ban trưa, dềnh dềnh dàng			

107		Trẻ sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.			
109	3	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. Bác nông dân	- Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết.) - Kể lại sự việc (4: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.)		* Hoạt động học + Truyện: Bác nông dân * Hoạt động chơi Góc thư viện: Xem tranh truyện: Bác nông dân
111	4	Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc. Bác nông dân		Kể lại sự việc đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ.	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

128		Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.		- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. - Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	* Hoạt động chơi: KNS: Chờ đến lượt KNS: Cố gắng thực hiện công việc đến cùng (Trục nhật) - Quan tâm, giúp đỡ bạn. Chia sẻ, giao tiếp qua các hoạt động: - Chơi đóng vai: Bác sĩ; bán hàng, cô giáo Xây dựng: Xây vườn hoa, hàng rào, trang trại, doanh trại bộ đội... - Tạo hình; Tô vẽ sản phẩm nghề nông, làm quà tặng chú bộ đội. - Góc thiên nhiên: chăm sóc cây. * HĐ lao động. - Giao nhiệm vụ lao động trực nhật xếp,
129	3	- Trẻ biết cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).			
130		Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích		- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích - Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trục nhật, dọn đồ chơi).	
131	4	- Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (trục nhật, dọn đồ chơi).			

					cất dọn đồ dùng đồ chơi...
146	3	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Chờ đến lượt.	- Chơi hoà thuận với bạn.	- Bé làm trực nhật. + Một số quy định ở lớp (để và lấy đồ dùng, đúng chỗ) - Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi)
150	4	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.			- Chơi hòa thuận với bạn, chờ đến lượt, lắng nghe ý kiến của bạn.
151		- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).		Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

158	3	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm. Hạt gạo làng ta. Ngày mùa vui. Bác đưa thư vui tính. Chú bộ đội đi xa.		Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi.	*Hoạt động học. - Cho trẻ nghe băng, hát cho trẻ nghe, xem video bài hát: Hạt gạo làng ta. Ngày mùa vui. Bác đưa thư vui tính. Chú bộ đội đi xa.
159		- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc: Hạt gạo làng ta. Ngày mùa vui. Bác đưa thư vui tính. Chú bộ đội đi xa.			
161	4	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm.		Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc.	

		Hạt gạo làng ta. Ngày mùa vui. Bác đưa thư vui tính Chú bộ đội đi xa.			* Hoạt động học Âm nhạc: + DH: Lớn lên cháu lái máy cày - DVD: Vỗ tay theo tiết tấu phối hợp: Cháu yêu cô chú công nhân. + DH: Cháu yêu cô thợ dệt + Biểu diễn văn nghệ Bài hát: Làm chú bộ đội; Lớn lên cháu lái máy cày; Cháu yêu cô chú công nhân. * Hoạt động chơi: - TCÂN: + Nghe tiếng hát nhảy vào vòng + Vòng tròn tiết tấu + Khiêu vũ với bóng + Ai nhanh nhất - Góc âm nhạc: + Múa bát các bài hát về chủ đề...
162		- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc: Hạt gạo làng ta. Ngày mùa vui. Bác đưa thư vui tính Chú bộ đội đi xa.			
164	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc: Cháu yêu cô chú công nhân; Lớn lên cháu lái máy cày; Cháu yêu cô thợ dệt; Làm chú bộ đội.	- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát: Cháu yêu cô chú công nhân, lớn lên cháu lái máy cày, cháu thương chú bộ đội.	Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc	
165		- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát: Cháu yêu cô chú công nhân.			
167	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời của bài hát: Cháu yêu cô chú công nhân; Lớn lên cháu lái máy cày; Cháu yêu cô thợ dệt; Làm chú bộ đội. qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.		Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	
168		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát: Cháu yêu cô chú công nhân.			

172	3	- Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	- Sử dụng kĩ năng (3: một số kĩ năng. 4: Các kĩ năng) vẽ, nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản. 4: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.)	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học. - Tạo hình: - Vẽ theo ý thích - Vẽ quà tặng chú bộ đội - Nặn sản phẩm nghề nông. *Hoạt động chơi. +Góc nghệ thuật: Vẽ, nặn các nghề, sản phẩm của nghề Làm đồ dùng dụng cụ của một số nghề bằng bìa cát tông: Cuốc, xẻng, liềm...
174		- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.			
177		- Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.			
180	4	- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.		- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	
182		- Trẻ biết làm lồm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.			
185		Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.			

Người lập kế hoạch

P. hiệu trưởng

Lò Thị Cúc

Bùi Thị Dung